

Số: 2553 /TB-GDĐT-THCS

Hóc Môn, ngày 06 tháng 12 năm 2023

THÔNG BÁO

Danh sách giáo viên đủ điều kiện tham gia Hội thi giáo viên chủ nhiệm giỏi cấp Trung học cơ sở huyện Hóc Môn năm học 2023-2024

Căn cứ Thông tư số 22/2019/TT-BGDĐT ngày 20 tháng 12 năm 2019/2022 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về Ban hành Quy định về Hội thi giáo viên dạy giỏi cơ sở giáo dục mầm non; giáo viên dạy giỏi, giáo viên chủ nhiệm lớp giỏi cơ sở giáo dục phổ thông;

Căn cứ Kế hoạch 2087/KH-GDĐT-THCS ngày 16 tháng 10 năm 2023 của Phòng Giáo dục và Đào tạo về việc Tổ chức Hội thi Giáo viên chủ nhiệm giỏi cấp trung học cơ sở huyện Hóc Môn (Hội thi) năm học 2023 - 2024;

Căn cứ kết quả kiểm tra hồ sơ đăng ký tham dự Hội thi Giáo viên chủ nhiệm giỏi cấp trung học cơ sở huyện Hóc Môn năm học 2023 - 2024.

Ban tổ chức thông báo danh sách giáo viên đủ điều kiện tham gia Hội thi (danh sách đính kèm).

Ban tổ chức Hội thi đề nghị Hiệu trưởng các trường THCS thông báo đến giáo viên và tạo điều kiện cho các cá nhân có tên trong danh sách tham gia hội thi theo kế hoạch./.

Nơi nhận:

- Các trường THCS;
- LD, CV/PGD;
- Lưu: VT, TLg.



Mai Hồng Thanh
PHÓ TRƯỞNG PHÒNG GDĐT



**DANH SÁCH DỰ THI GIÁO VIÊN CHỦ NHIỆM GIỎI CẤP HUYỆN
NĂM HỌC 2023 - 2024**

(đính kèm thông báo số 2553/TB-GDDT-THCS ngày 06 /12/2023 của BCT Hội thi)

| STT | HỌ VÀ | TÊN | ĐƠN VỊ | CHỦ NHIỆM LỚP |
|-----|------------------|--------|-----------------------|---------------|
| 1 | Trần Thị Hải | Yến | THCS Bùi Văn Thủ | 6.13 |
| 2 | Trần Thị | Hà | THCS Bùi Văn Thủ | 6.8 |
| 3 | Hoàng Thị | Xim | THCS Bùi Văn Thủ | 8.4 |
| 4 | Nguyễn Thị | Huyền | THCS Đặng Công Bình | 6/1 |
| 5 | Lê Huỳnh Liên | Hoa | THCS Đặng Công Bình | 7/1 |
| 6 | Phạm Thị | Phương | THCS Đặng Công Bình | 8/2 |
| 7 | Vũ Thị | Hương | THCS Đặng Công Bình | 8/3 |
| 8 | Nguyễn Văn | Tiến | THCS Đặng Công Bình | 8/7 |
| 9 | Nguyễn Thị Ngọc | Hằng | THCS Đặng Thúc Vịnh | 8. |
| 10 | Phạm Thị | Ngọc | THCS Đặng Thúc Vịnh | 9. |
| 11 | Nguyễn Thị Kim | Ngân | THCS Đỗ Văn Dậy | 6/5 |
| 12 | Võ Thanh Trúc | Nghi | THCS Đỗ Văn Dậy | 6/8 |
| 13 | Huỳnh Thị | Linh | THCS Đỗ Văn Dậy | 8/1 |
| 14 | Hứa Lê Đăng | Quang | THCS Đỗ Văn Dậy | 8/4 |
| 15 | Dương Thị | Nhâm | THCS Đỗ Văn Dậy | 9/1 |
| 16 | Ngô Văn | Thọ | THCS Đỗ Văn Dậy | 9/3 |
| 17 | Nguyễn Thị Hoàng | Lan | THCS Lý Chính Thắng 1 | 6.6 |
| 18 | Ngô Hoàng | Chinh | THCS Lý Chính Thắng 1 | 9.7 |
| 19 | Trần Thanh | Xuân | THCS Nguyễn An Khương | 9A6 |
| 20 | Lê Mai | Việt | THCS Nguyễn An Khương | 9TH1 |
| 21 | Bùi Quỳnh | Hương | THCS Nguyễn Hồng Đào | 6T4 |
| 22 | Cao Thị Mộng | Cẩm | THCS Nguyễn Hồng Đào | 7/8 |
| 23 | Trần Tiến | Đạt | THCS Nguyễn Hồng Đào | 8T1 |
| 24 | Lê Thị Kim | Chung | THCS Nguyễn Hồng Đào | 9/7 |
| 25 | Đinh Thị | Thao | THCS Nguyễn Văn Búa | 6.9 |
| 26 | Nguyễn Ngọc | Thu | THCS Nguyễn Văn Búa | 7.9 |
| 27 | Phạm Tấn | Tài | THCS Nguyễn Văn Búa | 9.2 |
| 28 | Nguyễn Thị Tô | Quyên | THCS Nguyễn Văn Búa | 9.6 |
| 29 | Nguyễn Đình | Đa | THCS Nguyễn Văn Búa | 9.7 |
| 30 | Nguyễn Thị | Dung | THCS Phan Công Hón | 7/1 |
| 31 | Hoàng Văn | Đạt | THCS Tam Đông 1 | 6A2 |

| STT | HỌ VÀ | TÊN | ĐƠN VỊ | CHỨC NHIỆM LỚP |
|-----|------------------|--------|-----------------------|----------------|
| 32 | Nguyễn Thị Kim | Hoa | THCS Tam Đông 1 | 7A1 |
| 33 | Nguyễn Thị Quỳnh | Phuong | THCS Tam Đông 1 | 7A11 |
| 34 | Nguyễn Thanh | Tâm | THCS Tam Đông 1 | 8A1 |
| 35 | Từ Tấn | Đạt | THCS Tam Đông 1 | 8A4 |
| 36 | Phạm Thuý | Tiên | THCS Tam Đông 1 | 8B2 |
| 37 | Trương Bảo | Huyền | THCS Tân Xuân | 6.5 |
| 38 | Vũ Gia | An | THCS Tân Xuân | 7.14 |
| 39 | Nguyễn Thị Thùy | Trang | THCS Tân Xuân | 7.9 |
| 40 | Nguyễn Ngọc | Tài | THCS Tân Xuân | 8.11 |
| 41 | Nguyễn Thị | Hạnh | THCS Tô Ký | 6.4 |
| 42 | Lê Quốc | Tuấn | THCS Tô Ký | 7.1 |
| 43 | Đông Thị | Dung | THCS Thị Trấn | 6/4 |
| 44 | Nguyễn Thị | Hạnh | THCS Thị Trấn | 7/2 |
| 45 | Nguyễn Thùy | Vân | THCS Thị Trấn | 8/1 |
| 46 | Nguyễn Thị | Chiên | THCS Thị Trấn | 9/1 |
| 47 | Trần Ngọc | Hân | THCS Trung Mỹ Tây 1 | 8.2 |
| 48 | Nguyễn Thị | Tâm | THCS Xuân Thới Thượng | 6A12 |
| 49 | Hoàng Thị | Duyên | THCS Xuân Thới Thượng | 6A4 |
| 50 | Nguyễn Thị Kim | Chi | THCS Xuân Thới Thượng | 6A9 |
| 51 | Lô Thị | Phuong | THCS Xuân Thới Thượng | 7A10 |
| 52 | Trần Thị | Định | THCS Xuân Thới Thượng | 7A4 |
| 53 | Phạm Hoàng | Linh | THCS Xuân Thới Thượng | 9A1 |
| 54 | Cổ Minh | Tân | THCS Xuân Thới Thượng | 9A11 |

Danh sách này có 54 người.